TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến
Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Sớm
Ông Trần Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị N, sinh năm 1989;
Nơi cư trú: Khu XV, phường XS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Viết Q, sinh năm 1993;
Nơi cư trú: Tổ A khu B, phường ĐT, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
Hiện đang chấp hánh án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, Cục C10 – Bộ Công an.
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Cao Thị N trình bày: Chị và anh Đoàn Viết Q trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu yêu thương và tự nguyện kết hôn, chị và anh Q đăng kết hôn vào ngày 26/7/2013 tại Ủy ban nhân dân phường ĐT, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của hai vợ chồng hạnh phúc cho đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Q cờ bạc, chơi bời không làm ăn; đến năm 2020 anh Q bị truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép

chất ma túy, hiện tại đang chấp hành án phạt tù 7 năm tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2013 và chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại Khu XV, phường XS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh sinh sống, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có tương lai, không hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Vợ chồng chị có một con chung là Đoàn Viết A, sinh ngày 30/5/2013. Chị N yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung của hai vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn anh Đoàn Viết Q trình bày: Anh và chị Cao Thị N tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND phường ĐT, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh chơi cờ bạc tình cảm vợ chồng dạn nứt. Vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm không còn, chị N xin ly hôn anh đồng ý. Anh và chị N có một con chung là Đoàn Viết A, sinh năm 2013, do hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa không có điều kiện nuôi và chăm sóc con, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được nuôi con. Tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Cao Thị N được tổ dân khu phố xác nhận: Chị N và anh Q có cư trú tại phường ĐT, hiện nay anh Q đang đi chấp hành án còn chị N ở tại nhà bố mẹ đẻ tại Khu XV, phường XS, thị xã Đông Triều, cùng cháu Đoàn Viết A.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đều từ chối hòa giải nhưng đã được Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo các quyền; yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Chị Cao Thị N và anh Đoàn Viết Q có quan hệ hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn, có nơi thường trú tại phường ĐT, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Do đó việc chị N có đơn khởi kiện xin ly hôn, gửi Tòa án và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã được biết, thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thủ tục tố tụng dân sự và không có ý kiến gì khác. Như

vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị N và anh Đoàn Viết Q là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2013 tại Ủy ban nhân dân phường ĐT, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống của hai vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, do anh Quyết chơi cờ bạc, không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh Q cũng thể hiện quan điểm tình cảm của vợ chồng không còn.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, thì tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ nên xem xét chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Cao Thị N có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn Viết A, sinh ngày 30/5/2013, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, vì hiện tại chị là người chăm sóc quan tâm đến cháu, chị có thu nhập ổn định và cháu Viết A có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, mặt khác anh Q hiện đang phải chấp hành án phạt tù và có quan điểm đồng ý để chị N nuôi con. Vậy theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, thì yêu cầu của chị N là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí chị Cao Thị N phải nộp tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Cao Thị N; chị Cao Thị N được ly hôn anh Đoàn Viết Q.

Giao con chung Đoàn Viết A sinh ngày 30/5/2013 cho chị Cao Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Đoàn Viết Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; chị Cao Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí chị Cao Thị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 25/10/2023 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003327 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
- VKSND Tx Đông Triều;
- THADS Tx Đông Triều;
- TAND tỉnh QN;
- UBND phường ĐT,
thị xã Đông Triều, tỉnh QN;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Dương Mạnh Chiến

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**